

Bản án số:143/2019/HS-ST
Ngày 27-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thu

Ông Nguyễn Đăng Luân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thành-Thư ký TAND huyện Tiên Du

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 149/2019/TLST-HS ngày 15/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019 đối với các bị cáo:

1. La Văn T, sinh năm 1980; HKTT: Thôn T, phường N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông La Văn T và con bà Hoàng Thị V (cả hai đã chết); Có vợ Lương Thị D, sinh năm 1987; Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền sự: Chưa có.

Tiền án có 01: Ngày 28/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 13/9/2018 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

Nhân thân:

+ Ngày 30/6/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong án phí.

+ Ngày 02/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 31/8/2012 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, đã chấp hành xong án phí.

+ Ngày 11/11/2019 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang khởi tố về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh – Có mặt

2. Vi Văn P, sinh năm 1992; HKTT: Bản L, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn T, sinh năm 1964 và con bà Vi Thị C, sinh năm 1963; Có vợ Vi Thị K, sinh năm 2000; Có 01 con sinh năm 2017. Tiền sự: Không

Tiền án có 02:

+ Ngày 23/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt 4 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội: “Đánh bạc”.

+ Ngày 30/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 10/5/2018 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

Nhân thân: Ngày 24/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử 9 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh – Có mặt

**Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nguyễn Việt K – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh (có mặt)*

Địa chỉ: Số 8 đường P, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 16/9/2019, tại đường TS1 khu công nghiệp Tiên Sơn thuộc xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, Cơ quan Công an bắt quả tang La Văn T đã bán cho Nguyễn Văn L 01 gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột màu trắng với giá 300.000 đồng. Long khai nhận đó là gói ma túy vừa mua của T. Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong trong phong bì thư (ký hiệu M1). Khám xét trên người T, cơ quan Công an còn thu giữ 01 gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M2). T khai nhận số ma túy này mục đích để bán cho người có nhu cầu. Quá trình bắt quả tang T, cơ quan Công an còn phát hiện Vi Văn P là người cho T đi nhờ xe có hành vi tàng trữ 01 gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M3). Ngoài ra cơ quan Công an còn thu giữ của Long 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen kèm simcard; thu giữ của T 700.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh kèm simcard; thu giữ của P 1.400.000 đồng, 01 điện thoại di động Intel màu đỏ - đen kèm simcard và 01 chiếc xe mô tô ESPERO màu đỏ - đen, BKS: 37-CA – 005.49.

Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa T, L, P cùng toàn bộ vật chứng về đồn Công an Khu công nghiệp T để làm việc. Quá trình khám xét nơi ở của T, cơ quan Công an không thu giữ đồ vật tài liệu gì. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ được trên người của Long, T và P. Tại bản kết luận giám định số: 609/KLGĐMT-PC09 ngày 16/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Bắc Ninh đã kết luận:

“+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng 0,0832 gam; là ma túy. Loại ma túy: Heroine.

+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng 0,0857 gam; là ma túy. Loại ma túy: Heroine.

+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M3 có khối lượng 0,1536 gam; là ma túy. Loại ma túy: Heroine.”

Với nội dung trên, Cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo La Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Vi Văn P về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T khai nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng. Các bị cáo có mối quan hệ bạn bè xã hội và đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Do không có việc làm nên bị cáo bán trái phép chất ma túy. Tối ngày 15/9/2019 bị cáo đi xe bus đến khu vực bến xe thị xã Từ Sơn mua của một người đàn ông không quen biết đang đứng ở lề đường 200.000 đồng được 02 gói ma túy heroine. Sau đó bị cáo sử dụng một ít rồi cất giấu cả 02 gói ma túy tại túi quần để có ai hỏi mua thì bán. Trưa ngày 16/9/2019 có L gọi điện thoại hỏi mua ma túy của bị cáo với giá 300.000 đồng. Bị cáo đồng ý và hẹn L đến khu vực đường TS1 khu công nghiệp T để giao dịch. Sau khi hẹn với L, bị cáo có bảo bị cáo P cho đi nhờ. Tại điểm hẹn, L đã đưa cho bị cáo 300.000 đồng và bị cáo đưa cho Long gói ma túy thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Ngoài ra bị cáo còn bị thu giữ gói ma túy cất trên người. Đối với số tiền 400.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên bị cáo xin lại.

Bị cáo P trình bày tại phiên tòa: Bị cáo nghe rõ lời khai của bị cáo T là đúng. Ngày 14/9/2019 bị cáo đến huyện Tiên Du để xin việc làm và ngủ nhờ tại phòng trọ của bị cáo T. Trưa ngày 16/9/2019 bị cáo T gọi điện cho bị cáo đến lấy balo. Sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô ESPERO mượn của anh D đến phòng của bị cáo T. Khi chờ bị cáo T đi nhờ bị cáo không biết T đi bán ma túy. Công an khám xét người bị cáo có 01 gói ma túy để sử dụng. Bị cáo muốn xin lại 1.400.000 đồng do bị cáo lao động mà có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng

số 139/CT- VKS ngày 15/11/2019. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/Tuyên bố bị cáo La Văn T phạm tội :“Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Vi Văn P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2/Hình phạt và điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo La Văn T từ 32 tháng đến 38 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2019. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng thu nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Văn P từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2019/HS-ST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án từ 05 năm 09 tháng đến 06 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2019.

* Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư chứa mẫu vật ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung công số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại Nokia 105, 01 điện thoại Masstell. Trả lại bị cáo T 400.000 đồng, bị cáo P 1.400.000 đồng và 01 điện thoại Itel nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa hôm nay , các bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du không tranh luận.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Hành vi phạm tội của các bị cáo rõ ràng, Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, các bị cáo ăn năn hối cải thành khẩn khai báo đề nghị HĐXX cho hai bị cáo mức án nhẹ nhất và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 16/9/2019, tại đường TS1 khu công nghiệp T thuộc xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo T đã bán cho đối tượng Nguyễn Văn L 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,0832 gam thu về 300.000 đồng. Ngoài ra bị cáo T còn tàng trữ 01 gói ma túy Heroine có khối lượng là 0,0857gam mục đích để bán cho người có nhu cầu. Vì vậy Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tổng khối lượng ma túy Heroine là 0,1689 gam quy định tại

khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Đối với bị cáo P có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,1536 gam mục đích để sử dụng nên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp. Ngày 30/5/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, tính đến ngày 16/9/2019 chưa được xóa án tích, phạm tội với lỗi cố ý nên Cáo trạng truy tố bị cáo P với tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án có thể thấy hành vi phạm tội của các bị cáo độc lập, không liên quan đến nhau. Bị cáo T do hám lời nên một mình thực hiện hành vi bán ma túy. Quá trình bị cáo P chở bị cáo T đến điểm hẹn bán ma túy nhưng bị cáo P không biết bị cáo T đi bán ma túy nên không phải chịu đồng phạm về hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo T cũng không biết bị cáo P có ma túy trên người.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây khó khăn trong công tác phòng chống tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe cộng đồng và là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác.... Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy và có nhân thân rất xấu. Bị cáo T có 01 tiền án: Ngày 28/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Trước đó ngày 30/6/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 02/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra ngày 11/11/2019 bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tính đến nay không coi là tiền án nhưng Hội đồng xét xử sẽ đánh giá về nhân thân bị cáo khi quyết định hình phạt. Đối với bị cáo P có 02 tiền án: Ngày 23/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt 4 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội: “Đánh bạc” và ngày 30/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã là tình tiết định khung, tái phạm nguy hiểm nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra ngày 24/10/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử 9 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, tính đến nay bản

án đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là có căn cứ.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án xét mục đích phạm tội của bị cáo T là thu lời bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền là có căn cứ. Đối với bị cáo P tàng trữ ma túy để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Phong bì thư chứa mẫu vật ma túy sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ tại túi quần sau bên trái của bị cáo T khai nhận đây là tiền vừa bán ma túy cho Long mà có. Ngoài ra trong quá trình phạm tội bị cáo T và Long sử dụng điện thoại Nokia 105, điện thoại Masster liên lạc với nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội, giá trị sử dụng vẫn còn nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ tại túi quần sau bên phải của bị cáo T và 1.400.000 đồng, 01 điện thoại ITEL thu giữ của bị cáo P là tài sản do lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO màu đỏ - đen, BKS: 37-CA – 005.49 mà bị cáo P đã điều khiển khi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên đăng ký tên anh Vi Văn D là anh họ của bị cáo P. Ngày 16/9/2019 bị cáo P đã đến phòng trọ của anh D ở nhờ và đã mượn chiếc xe mô tô trên của anh để đi đến phòng bị cáo T lấy balo. Anh D không biết bị cáo P cất giấu ma túy trong người nên đã đồng ý cho bị cáo P mượn. Ngày 08/10/2019 anh D đề nghị xin lại chiếc xe trên nên ngày 31/10/2019 cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du đã ra Quyết định trả lại chiếc xe trên cho anh D là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn L đã có hành vi mua chất ma túy của bị cáo T ngày 16/9/2019. Quá trình làm việc tại Đồn Công an khu công nghiệp Tiên Sơn, L đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn. Quá trình xác minh tại địa phương theo lời khai của Long, Công an xã Liên Bảo cung cấp tại địa phương không có đối tượng nào có lý lịch như trên nên Cơ quan CSĐT chưa đủ căn cứ để xác minh làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Trọng Đ là xe ôm đã chở L đi mua ma túy của bị cáo T. Quá trình điều tra xác định anh Đ không biết mục đích Long đi mua ma túy nên không xem xét xử lý là phù hợp. Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo T tại

khu vực bến xe thị xã Từ Sơn và người đàn ông bán ma túy cho bị cáo P tại khu vực siêu thị Từ Sơn vào ngày 15/9/2019, do các bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này ở đâu nên Cơ quan CSĐT chưa có căn cứ để xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo La Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Vi Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt và điều luật áp dụng

*Căn cứ khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo La Văn T 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2019. Phạt bổ sung bị cáo T 05 triệu đồng thu nộp ngân sách nhà nước.

*Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Điều 38 Bộ luật hình sự, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Văn P 06 năm tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2019/HS-ST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 06 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2019.

Quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong dán kín mép dán, trên mép dán có chữ ký niêm phong của giám định viên và dấu đỏ của Phòng PC 09 Công an tỉnh Bắc Ninh, có số 609 ghi ngày 17/9/2019 ngoài phong bì thư.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu đen trong gấn thẻ sim; 01 điện thoại nhãn hiệu Masster, màu xanh, trong gấn thẻ sim.

- Trả lại bị cáo T số tiền 400.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; trả lại bị cáo P số tiền 1.400.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam và 01 điện thoại ITEL, màu đỏ đen trong gấn thẻ sim nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2019)

4. Về án phí áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận;

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Quang